

Số: **205/2020/QĐST-VDS**

Châu Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2020/TLST- VDS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Lê Quốc Trung H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Bùi Ngọc Thanh T**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và có đơn yêu cầu công nhận thuận sự tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện của anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T. Ghi nhận

anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về lệ phí HNGĐ: Anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T phải chịu theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Lệ phí HNGĐ là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, anh Lê Quốc Trung H và chị Bùi Ngọc Thanh T phải chịu; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0001199 ngày 24/6/2020; anh Lê Quốc Trung H và Bùi Ngọc Thanh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND X. T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền